TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DMC** **TỈNH TN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **53**/2018/HS-ST
Ngày: 28-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DMC, TỈNH TN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Phiên.

Ông Võ Văn Vui.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Mai - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện DMC, tỉnh TN.

Đại diện Viện kiểm sát Huyện DMC, tỉnh TN tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thanh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện DMC, tỉnh TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2018/HSST ngày 06 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụa án ra xét xử số: 47/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Mạnh K, sinh năm 1986 tại tỉnh TN; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp TP, xã TM, Huyện DMC, tỉnh TN; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 02/12; con ông Nguyễn Văn Việt và bà Nguyễn Thị Liện; có vợ và hai người con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giam, tạm giữ: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Chị Lê Thị Thúy N, sinh năm 1996; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp PT 3, xã P, Huyện DMC, tỉnh TN; chỗ ở hiện nay: Ấp L, xã CL, Huyện DMC, tỉnh TN (Có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của chị N: Anh Dương Tử L, sinh năm 1995; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp L, xã CL, Huyện DMC, tỉnh TN theo giấy ủy quyền số: 117 quyển số 01 (5) – SCT/CK,ĐC ngày 15-10-2018.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Dương Tử L, sinh năm 1995; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp L, xã CL, Huyện DMC, tỉnh TN (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 25-02-2018, Nguyễn Mạnh K mặc quần lửng jean màu xanh, áo thun đen khoác trên vai, đội mũ bảo hiểm điều khiển xe môtô cup không biển số lưu thông trên đường liên tỉnh lộ 784 hướng từ xã TM về xã Cầu Khởi, Huyện DMC, tỉnh TN. Khi đến khu vực ấp Khởi Trung, xã Cầu Khởi, K điều khiển xe chuyển hướng từ phần đường bên phải sang phần đường bên trái theo hướng đang đi nhưng không quan sát, không có tín hiệu đèn, không đảm bảo an toàn nên đã xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 70 E1-290.27 do Dương Tử L điều khiển chở phía sau là chị Lê Thị Thúy N (vợ anh L) lưu thông cùng chiều phía sau. Tai nạn làm chị N bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Chợ Rẫy đến ngày 28-5-2018 thì xuất viện. Tai nạn làm bị cáo K điều trị tại bệnh viện đa khoa trong ba ngày xuất viện ra về, bị cáo K bị rách da đầu và bị thương tại phần chân trái.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện DMC, tỉnh TN và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Mạnh K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Các vấn đề khác của vụ án:

Kết luận giám định pháp y số 139 ngày 30-7-2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh TN kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê Thị Thúy N do thương tích gây nên hiện tại là 63 %.

+ Trả lại 01 (Một) xe môtô honda wave màu sơn trắng, biển số 70 E1 – 290.27; 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 70 E1 – 290.27 cho chủ sở hữu anh Dương Tử L.

+ Trả lại 01 (Một) xe môtô loại Cup màu sơn xanh, biển số 70 – 329 PM; 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 70 – 329 PM cho chủ sỡ hữu ông Trần Văn Trợn (Trợt).

Về bồi thường thiệt hại: Người đại diện theo ủy quyền của chị N yêu cầu bị cáo K bồi thường chi phí chữa trị và các khoản tổn thất do mất thu nhập, chi phí xe đi lại, xe cấp cứu giữa tỉnh TN – Thành phố Hồ Chí Minh với tổng số tiền 60.000.000 đồng. Bị cáo K chưa bồ thường cho chị N, anh L.

Về trích dẫn cáo trạng:

Cáo trạng số 52/CT-VKS-DMC ngày 05-11-2018 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện DMC, tỉnh TN đã quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh K về tội

“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo dẫn chiếu quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo K.

Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng các Điều 584; 585; 586; 590 Bộ luật dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của bị cáo K và người đại diện theo ủy quyền của bị hại, buộc bị cáo K bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 60.000.000 đồng. Bị cáo K đã nộp số tiền 4.000.000 đồng, bị cáo K còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 56.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo gây ra hành vi sai trái mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo để làm có tiền bồi thường cho anh L, chị N. Bị cáo còn vợ và 02 con nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Bị cáo mong muốn được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm của bản thân.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng: Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện DMC, tỉnh TN; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Huyện DMC, tỉnh TN; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa xét xử công khai bị cáo K đã hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình gây ra. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận điều tra, Cáo trạng và kết luận của vị đại diện Viện kiểm sát Huyện DMC, tỉnh TN tại phiên tòa nên có đủ cơ sở để khẳng định:

Hành vi của bị cáo Nguyễn Mạnh K gây hậu quả làm chị N chấn thương và được nhân dân sinh sống tại nơi xảy ra tai nạn chuyển đến bệnh viện cấp cứu, chị N được bệnh viện đa khoa tỉnh TN chuyển viện đến Bệnh viện Chợ Rẫy điều trị đến ngày 28-5-2018 thì xuất viện. Tại bản kết luận giám định pháp y số: 139

ngày 30-7-2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh TN kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê Thị Thúy N do thương tích gây nên hiện tại là 63 %. Bị cáo K từ chối giám định pháp y.

Đây là tình tiết định khung hình phạt gây hậu quả ít nghiêm trọng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Huyện DMC, tỉnh TN truy tố bị cáo theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo K xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, gây thiệt hại đến sức khỏe, tài sản của người khác. Bị cáo biết việc lưu thông xe khi chuyển hướng từ phần đường bên phải sang phần đường bên trái theo hướng đi phải bật tín hiệu đèn và phải quan sát khi đủ điều kiện mới điều khiển phương tiện sang đường theo tín hiệu xe. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1, 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ, anh L điều khiển xe không né tránh kịp gây tai nạn giao thông, làm chị N bị thương 63% nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi mình gây ra.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tại phiên Tòa bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 60.000.000 đồng, bị cáo đã nộp số tiền 4.000.000 đồng tại chi cục thi hành án dân sự Huyện DMC, tỉnh TN. Hội đồng xét xử cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo K tự nguyện bồi thường số tiền 60.000.000 đồng cho chị N. Trước khi diễn ra phiên tòa, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 4.000.000 đồng tại chi cục thi hành án dân sự Huyện DMC, tỉnh TN. Bị cáo có nghĩa vụ bồi thường tiếp số tiền 56.000.000 đồng. Xét thỏa thuận này không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận trên.

Chi phí sửa xe honda wave màu trắng 70E1-290.27, anh L không yêu cầu bị cáo K bồi thường, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Công an Huyện DMC đã trả lại xe cho anh Dương Tử L 01 xe môtô honda wave màu trắng biển số 70E1 – 290.27. Trả cho ông Trần Văn Trợn (Trợt) 01 xe cup màu xanh biển số 70 - 329 PM. Hội đồng xét xử ghi nhận đã trả xong.

[8] Về án phí: Bị cáo K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135; 136 Bộ luật tố tụng hình sự; án phí dân sự sơ thẩm theo Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; theo Điều 23; 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng

12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh K phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh K 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Ghị nhận anh L, ông Trợn (Trợt) đã nhận lại tài sản xong.

3. Về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng: Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự:

Ghi nhận bị cáo K đã nộp 4.000.000 (Bốn triệu) đồng theo biên lai thu tiền số 0003303 ngày 21-11-2018 của Chi cục thi hành án Huyện DMC, tỉnh TN.

Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh K tiếp tục bồi thường cho chị Lê Thị Thúy N số tiền 56.000.000 (Năm mươi sáu triệu) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành số tiền nêu trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135; 136 Bộ luật tố tụng hình sự; án phí dân sự sơ thẩm theo Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 23, 26, 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Mạnh K phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.800.000 (Hai triệu tám trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng 3.000.000 (Ba triệu) đồng.

"Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành

án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự".

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh TN trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Trọng Nghĩa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- VKSND Huyện DMC;
- Chi cục THADS Huyện DMC;
- Công an Huyện DMC;
- Bị cáo;
- Người đại diện theo ủy quyền của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu (M).